

Bùng nổ và thoái trào

2024

GIÁM SÁT CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN THAN TOÀN CẦU

Tổ Chức Giám Sát Năng Lượng Toàn Cầu, CREA, E3G, Đòi lại Tài chính, Câu Lạc Bộ Sierra, SFOC, Mạng Lưới Kiko, Trend Asia, ACJCE, Các Nhóm Bangladesh, Chile Bền vững, POLEN Transiciones Justas, Iniciativa Climática de México, và Arayara





Giám sát các Nhà máy Điện than Toàn cầu (tháng 4 năm 2024)

Bùng nổ & Thoái trào 2024 (Boom & Burst Coal 2024) bao gồm các phần với tiêu đề như sau:

(1) Tóm tắt Báo cáo, (2) Những Diễn biến Chính trong năm 2023, (3) Tóm tắt Dữ liệu Toàn cầu, (4) Không Điện than Mới: Tiến độ hướng tới nhà máy điện than cuối cùng đi vào xây dựng, (5) Số lượng công trình khởi công xây dựng mới đạt mức thấp nhất trong 9 năm ở các nước bên ngoài Trung Quốc và mức cao nhất trong 8 năm ở Trung Quốc, (6) Tiến độ loại bỏ dần, (7) Các Xu hướng chính sách tài chính tư nhân về điện than năm 2023, (8) Trung Quốc, (9) Ấn Độ, (10) Liên minh Châu Âu và Vương quốc Anh, (11) Hoa Kỳ, (12) Thổ Nhĩ Kỳ, (13) Indonesia, (14) Pakistan, (15) Bangladesh, (16) Việt Nam, (17) Lào, (18) Philippines, (19) Hàn Quốc, (20) Nhật Bản, (21) Úc, (22) Trung Á, (23) Trung Đông và Bắc Phi, (24) Châu Phi Hạ Sahara, (25) Mỹ Latinh và (26) Phụ lục liệt kê Công suất Điện Than đang được Phát triển và Vận hành theo Quốc gia.

Bản dịch này chỉ bao gồm một vài đoạn trích của báo cáo. Phiên bản đầy đủ có sẵn bằng tiếng Anh trên [trang web của Tổ chức Giám sát Năng lượng Toàn cầu](#).

Ngoài Tổ chức Giám sát Năng lượng Toàn cầu, các đồng tác giả của báo cáo là CREA, E3G, Đòi lại Tài chính, Câu Lạc Bộ Sierra, SFOC, Mạng Lưới Kiko, Trend Asia, ACJCE, Các Nhóm Bangladesh, Chile Bền vững, POLEN Transiciones Justas, Iniciativa Climática de México, và Arayara.

Tóm tắt Báo cáo

Kể từ Thỏa thuận Khí hậu Paris năm 2015, gần như tất cả các quốc gia đã giảm công suất nhà máy nhiệt điện than đang được phát triển và hơn một nửa số quốc gia có các nhà máy nhiệt điện than đã giảm hoặc giữ nguyên công suất vận hành điện than. Những lo ngại về khí hậu, nền kinh tế không thuận lợi và sự phản đối của công chúng tiếp tục khiến nhiều đề xuất nhà máy điện than không thể thực hiện được - và thực tế là một số nhà máy điện than phải đóng cửa. Tuy nhiên, bất chấp đà loại bỏ đầy hứa hẹn, công suất điện than đang vận hành trên thế giới đã tăng 11% kể từ năm 2015, đồng thời việc [sử dụng](#) điện than và công suất điện than toàn cầu đã đạt mức cao nhất mọi thời đại vào năm 2023. Tổng công suất điện than toàn cầu đã tăng 48,4 gigawatt (GW), tương đương 2%, vào năm 2023 lên tổng cộng 2.130 GW, trong đó Trung Quốc chiếm 2/3 lượng bổ sung. Bên ngoài Trung Quốc cũng chứng kiến mức tăng nhẹ 4,7 GW lần đầu tiên kể từ năm 2019. Mặc dù các kế hoạch ngừng sử dụng mới và các cam kết loại bỏ dần tiếp tục xuất hiện, nhưng lượng công suất điện than ngừng sử dụng trong năm 2023 ít hơn bất kỳ năm nào khác trong hơn một thập kỷ.

Một trong những chỉ số tăng trưởng chính về công suất điện than - các công trình khởi công xây dựng mới - đã giảm bên ngoài Trung Quốc trong năm thứ hai liên tiếp và đạt mức thấp kỷ lục hàng năm kể từ khi bắt đầu thu

thập dữ liệu vào năm 2015. Ở Trung Quốc, điều hoàn toàn ngược lại đã xảy ra, với số lượng công trình khởi công xây dựng mới tăng năm thứ tư liên tiếp và đạt mức cao nhất trong 8 năm, điều này trái với cam kết năm 2021 của Chủ tịch Tập Cận Bình là “kiểm soát chặt chẽ” các dự án điện than. Bên ngoài Trung Quốc, 113 GW điện than vẫn đang được xem xét, chỉ tăng nhẹ so với mức 110 GW vào năm 2022 do số lượng đề xuất tăng vọt ở Ấn Độ, và ở Trung Quốc, 268 GW đang được xem xét, tăng từ mức 249 GW vào năm 2022. Công suất giai đoạn tiền xây dựng toàn cầu này, tăng 6% kể từ năm ngoái, cho thấy tầm quan trọng của những lời kêu gọi dừng đề xuất và khởi công các nhà máy điện than mới.

Các quốc gia cũng phải tăng cường các cam kết loại bỏ dần, cũng như đảm bảo các công bố được chuyển thành kế hoạch ngừng sử dụng đối với từng nhà máy. Chỉ 15% (317 GW) công suất điện than đang vận hành trên toàn cầu hiện nay có cam kết ngừng sử dụng theo mục tiêu của Thỏa thuận Paris về hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở ngưỡng tối hạn 1,5 độ C. Việc loại bỏ dần công suất điện than đang vận hành chậm nhất vào năm 2040 sẽ đòi hỏi mức ngừng sử dụng trung bình 126 GW mỗi năm trong 17 năm tới, tương đương với khoảng hai nhà máy điện than mỗi tuần. Việc tính toán các nhà máy điện than đang trong giai đoạn xây dựng và tiền xây dựng (578 GW) sẽ đòi hỏi cắt giảm nhiều hơn nữa.

Những diễn biến chính trong năm 2023

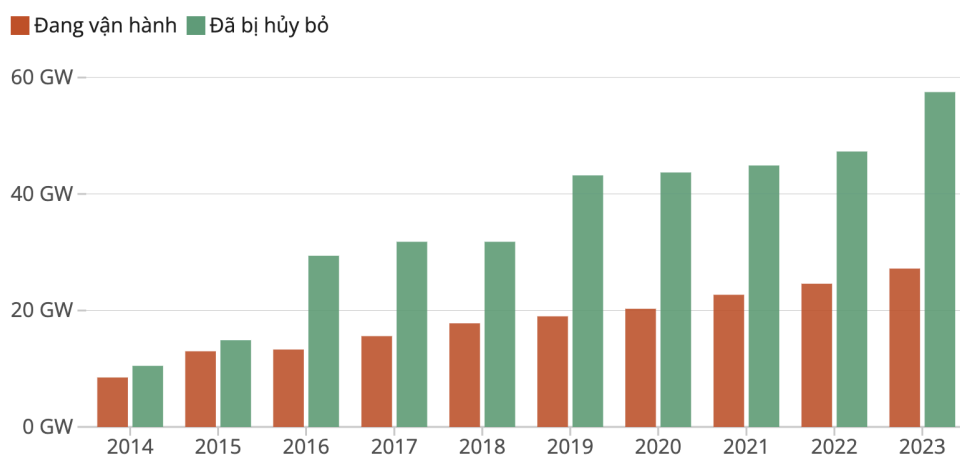
- Năm 2023 chứng kiến mức tăng rùng rợn cao nhất kể từ năm 2016 về công suất điện than đang vận hành. Mức gia tăng này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự tăng vọt của các nhà máy điện than mới đi vào hoạt động ở Trung Quốc (47,4 GW) và tỷ lệ ngừng sử dụng thấp hơn ở Hoa Kỳ (9,7 GW) và Châu Âu (5 GW) so với những năm quan trọng khác.
- Khoảng một nửa công suất điện than đang vận hành của Hoa Kỳ dự kiến sẽ bị ngừng sử dụng hoặc được chuyển đổi sang một loại nhiên liệu khác chậm nhất vào năm 2035. Đa loại bỏ điện than cần phải được đẩy nhanh để đáp ứng các mục tiêu về năng lượng và khí hậu quốc gia.
- Tại Liên minh Châu Âu 27 và Vương quốc Anh, các kế hoạch và cam kết ngừng sử dụng điện than của khu vực đã đi được một nửa chặng đường hướng tới các mục tiêu về khí hậu của Thỏa thuận Paris và cũng phải tiếp tục trở nên tham vọng hơn.
- Trong năm 2023, mười hai quốc gia mới đã cam kết Không Điện than Mới bằng cách trở thành thành viên của Liên minh các nước coi Điện than là Quá khứ. Một trăm linh một quốc gia đã chính thức cam kết Không Điện than Mới hoặc đã từ bỏ bất kỳ kế hoạch sử dụng điện than nào mà họ có trong thập kỷ qua.
- Trung Quốc và mười quốc gia sau chiếm 95% công suất tiền xây dựng toàn cầu. 5% còn lại được phân bổ cho 21 quốc gia, trong đó 11 quốc gia chỉ có một dự án và đang trên đà đạt được cột mốc “không điện than mới”.

- Trong năm 2023, mức giảm điện than được đề xuất bên ngoài Trung Quốc đã được hạ xuống 20,9 GW của mức đề xuất hoàn toàn mới, dẫn đầu là Ấn Độ (11,4 GW), Kazakhstan (4,6 GW) và Indonesia (2,5 GW), cũng như 4,1 GW công suất đã bị hoãn lại hoặc bị hủy bỏ trước đây được xem xét đề xuất lại.
- Các dự án điện than “chuyên biệt”, tức các dự án nằm ngoài lưới năng lượng và được sử dụng cho các hoạt động công nghiệp, có thể là ranh giới cuối cùng cho các đề xuất về điện than mới. Ví dụ, hai dự án dự kiến xây dựng các nhà máy luyện crom tạo nên công suất điện than mới là 1,9 GW của Zimbabwe được đề xuất vào năm 2023. Tại Indonesia, các dự án điện than để cung cấp năng lượng cho ngành công nghiệp luyện niken đang được tiến hành nhanh chóng.
- Trong năm 2023, 23 tổ chức tài chính tư nhân hàng đầu đã áp dụng các chính sách mới hoặc cập nhật về điện than, giảm đáng kể so với 57 tổ chức đã áp dụng các chính sách vào năm 2022.
- Nhóm Bảy nước công nghiệp lớn (The Group of Seven, G7) chiếm 15% (310 GW) công suất điện than đang vận hành của thế giới. Với việc hoàn thành các tổ máy mới ở Nhật Bản vào năm 2023, G7 không còn nhà máy điện than nào đang trong quá trình xây dựng nữa, nhưng vẫn chiếm một đề xuất ở Nhật Bản và hai đề xuất ở Mỹ. Những đề xuất này liên quan đến việc thu hồi carbon và các công nghệ “điện than sạch” khác, đồng thời thực sự là những phân tán tốn kém và không chắc chắn khỏi nhu cầu cấp thiết chính là loại bỏ dần điện than.
- Nhóm Hai Mươi (The Group of Twenty, G20) chiếm 92% công suất điện than đang vận hành trên thế giới (1.968 GW) và 88% (336 GW) công suất điện than tiền xây dựng.
- Đề xuất 11,4 GW điện than hoàn toàn mới của Ấn Độ được đưa ra — bởi những nhà hành động ở cả lĩnh vực công và tư nhân — nhiều hơn bất kỳ năm nào kể từ năm 2016, và một số dự án đã bị trì hoãn từ lâu cũng đã được hồi sinh ở quốc gia này.
- Brazil chứng kiến tổng công suất tiền xây dựng giảm, nhưng quốc gia này vẫn còn hai dự án, những dự án cuối cùng này ở Mỹ Latinh.
- Trong khi hầu hết các khu vực khác đang giữ nguyên hoặc giảm các đề xuất thì ở Trung Á, công suất điện than được đề xuất tương đương 45% công suất vận hành hiện tại của khu vực, cao hơn gấp đôi công suất được đề xuất của một thập kỷ trước.

Việt Nam

Công suất điện than đang vận hành của Việt Nam tiếp tục tăng, nhưng có nhiều dự án bị hủy bỏ

Công suất nhiệt điện than đang vận hành và đã bị hủy bỏ ở Việt Nam, tính bằng gigawatt (GW)



Nguồn: Trình giám sát Nhà máy Điện than Toàn cầu, tháng 1 năm 2024



Hình 34

Công suất nhà máy điện than mới được đề xuất của Việt Nam tiếp tục giảm trong năm ngoái, cắt giảm mức công suất điện than lớn nhất thế giới vào năm 2023 (10,2 GW). Việt Nam đã nhiều lần điều chỉnh các kế hoạch hệ thống năng lượng dự kiến của quốc gia trong vài năm qua, với nhiều dự thảo khác nhau của Kế hoạch Phát triển Điện được cập nhật cho thấy rằng nhu cầu về điện **tăng gấp năm lần** của Việt Nam kể từ năm 2000 sẽ được đáp ứng bằng các nguồn năng lượng không dùng than ngày càng tăng cho đến cuối thập kỷ và xa hơn nữa.

Vào tháng 5 năm 2023, phiên bản chính thức của [Kế hoạch Phát triển Điện VIII](#) (Power Development Plan VIII, PDP8) đã được thủ tướng chính phủ phê duyệt và công bố ra công chúng. Kế hoạch chỉ ra rằng Việt Nam sẽ tiếp tục tăng công suất điện than đến hết năm 2030, đạt đỉnh 30,2 GW và giảm dần một cách ổn định xuống 0 GW chậm nhất vào năm 2050. Gói tài trợ Quan hệ đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (Just Energy Transition Partnership, JETP) trị giá 15,5 tỷ đô la Mỹ đã được các quốc gia thuộc Nhóm Bảy (G7) thống nhất vào tháng 12 năm 2022, quy định rằng Việt Nam sẽ đạt mức phát thải cao nhất vào năm 2030 thay vì năm 2035, điều này dường như phù hợp với PDP8. Việt Nam đã có 27,2 GW công suất điện than đang vận hành tính đến tháng 12 năm 2023, cho thấy không nên đưa quá 3 GW công suất bổ sung vào hoạt động.

Tuy nhiên, 3,9 GW công suất tại 6 tổ máy vẫn đang được xây dựng vào cuối năm 2023. Đây là mức bổ sung cho 4 GW công suất được hiểu là đang trong giai đoạn “tiền cấp phép” và “được cấp phép” tại các nhà máy điện [An Khánh - Bắc Giang](#), [Na Dương-2](#), [Nam Định-1](#), và [Sông Hậu-2](#). Khối lượng công suất tiền xây dựng ở Việt Nam giảm so với mức 50,9 GW được đề xuất cách đây mười năm, giảm 92%. Nhiều dự án trong số này đã bị hủy bỏ hoặc được tái đề xuất mà không sử dụng than. Theo PDP8, năm đề xuất điện than còn lại bị chậm tiến độ, một

số đã bị trì hoãn từ mười năm trở lên, đã được gia hạn đến tháng 6 năm 2024 để tạo ra tiến triển hoặc bị hủy bỏ. Tuy nhiên, để duy trì sự phù hợp với các dự báo về lượng phát thải và công suất của PDP8 và JETP, tất cả các đề xuất nhà máy điện than đang được xây dựng phải chính thức bị hủy bỏ.

Việt Nam hiện có tổng công suất điện than gồm 76 tổ máy nhiệt điện than, hơn một nửa trong số đó đã được đưa vào vận hành thương mại kể từ năm 2015. Việt Nam đã đưa [Thái Bình-2](#) và [Vân Phong-1](#) vào vận hành thương mại trong năm 2023, cả hai nhà máy đều đã được phát triển ít nhất là từ năm 2011. Theo PDP8, nhiều dự án điện than trong nước thường xuyên “bị chậm tiến độ, đối mặt với các khó khăn trong việc thay đổi cổ đông và thu xếp vốn”. Việt Nam [tự hào](#) khi có công suất năng lượng mặt trời và gió quy mô lớn nhất đang vận hành ở Đông Nam Á, đồng thời nằm trong nhóm mười quốc gia hàng đầu trên toàn cầu với công suất năng lượng mặt trời và gió tiềm năng là 86 GW. Việt Nam nên hướng sang hoạt động chuyển đổi năng lượng hóa thạch thành năng lượng tái tạo thay vì phụ thuộc vào các kế hoạch chuyển đổi sinh khối và amoniac “sạch” cho tổng công suất điện than đang vận hành của mình, nếu không thì Việt Nam có thể phải đối mặt với tình trạng không khả thi về mặt công nghệ trong dài hạn và rủi ro mắc kẹt tài sản.

Vào tháng 12 năm 2023, [Kế hoạch Huy động Nguồn lực](#) (Resource Mobilization Plan, RMP) của JETP cho Việt Nam đã được công bố. Kế hoạch phù hợp với các mục tiêu của PDP8, trong đó việc chuyển đổi sản xuất điện than được đưa vào với vai trò là một trong tám “Danh mục Quy định” chính. JETP-RMP hy vọng sẽ “giảm bớt số nhà máy của các dự án sản xuất nhiệt điện than”, “đàm phán đình chỉ hoạt động đầu tư mới vào các nhà máy nhiệt điện than không có công nghệ giảm phát thải” và “đàm phán để chuyển đổi hoặc đóng cửa các nhà máy nhiệt điện than cũ, kém hiệu quả”. Tuy nhiên, ngày ngừng sử dụng và kế hoạch chuyển đổi đã không được đưa vào cấp nhà máy. Kế hoạch tuyên bố rằng việc loại bỏ dần điện than trên quy mô lớn là không khả thi ở Việt Nam trong ngắn hạn, nhưng cũng nêu rằng “lịch trình chi tiết” cho các hoạt động liên quan đến JETP sẽ được chuẩn bị vào đầu năm 2024.

Khi nhìn rộng ra, các xu hướng từ các quyết định hoạch định chính sách gần đây của Việt Nam xoay quanh các nhà máy nhiệt điện than có thể được coi là [lạc quan theo hướng thận trọng](#). Số lượng nhà máy điện than bị hủy bỏ tiếp tục nhiều hơn số lượng vận hành mới (Hình 34), và Việt Nam có thể không còn đề xuất nhà máy điện than nào ngay từ giữa năm 2024. Tuy nhiên, vẫn còn có tiến triển đáng kể cần được tạo ra. Các tổ chức nhân quyền toàn cầu, cùng với các đối tác quốc tế, tiếp tục bày tỏ mối quan ngại về tình trạng giam giữ các nhà lãnh đạo về khí hậu đang diễn ra ở Việt Nam. Chữ “J” trong JETP là viết tắt của từ công bằng (“just”), và để Việt Nam cùng các đối tác G7 triển khai thành công quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng trong nước thì cần có sự tham gia cởi mở và minh bạch của xã hội dân sự và công chúng. Việt Nam phải ưu tiên trả tự do cho các nhà lãnh đạo về khí hậu đang bị giam giữ để tránh sự cản trở chiến lược chuyển đổi năng lượng đang có xu hướng thành công.